TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **131**/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện Phú Quốc, Kiên Giang

*** Bị đơn: Anh Ngô Q, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện Phú Quốc, Kiên Giang

*** Con chung: Ngô Ngọc T, sinh ngày 28/5/2009**

Địa chỉ: Hiện đang sống cùng ông Q ở ấp R, xã H, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và ông Ngô Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Q và chị L thống nhất giao con chung là Ngô Ngọc T, sinh ngày 28/05/2009 cho anh Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích chung của con, anh Q và chị L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Quốc và chị Liễu cam kết không có nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Án phí hòa giải thành ly hôn là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000đồng. Chị L tự nguyện nộp thay án phí cho anh Q, chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0003954 ngày 16/5/2017 nay được khấu trừ vào tiền án phí, chị L còn được nhận lại số tiền là 150.000đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- THADS huyện Phú Quốc;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án; V.phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Thoa